

XÂY DỰNG VÀ SỬ DỤNG BỘ CÔNG CỤ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG TƯ DUY LỊCH SỬ CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Nguyễn Thị Bích

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Email: bichnt@hnue.edu.vn

Article history

Received: 27/12/2024

Accepted: 24/3/2025

Published: 20/5/2025

Keywords

Toolkit, testing and assessment, historical thinking skill, history, high school

ABSTRACT

In history teaching, various tools can be used to assess and evaluate students' thinking skills. However, selecting appropriate tools that align with the lesson content, students' competence, and learning interests is a significant challenge for teachers. This article proposes the development and application of an assessment tool kit for evaluating students' historical thinking skills in teaching, aiming to meet the competency development goals of the 2022 General Education Curriculum for History. The study is based on feedback from 20 teachers and 230 students from several high schools in northern provinces and cities. It examines the effectiveness of the tool kit in assessing historical thinking skills. The results indicate that students gain a deeper understanding of historical knowledge, show academic progress, and participate more actively and enthusiastically in lessons. The practical implementation of history-themed teaching and the proposed measures for using the assessment tool kit have contributed to achieving the learning objectives of history topics and enhancing students' competencies.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng khoa học công nghệ 4.0 đang phát triển với tốc độ nhanh chưa từng có, giáo dục giữ một vai trò hết sức quan trọng góp phần thúc đẩy sự phát triển KT-XH, đảm bảo sự hội nhập và giao lưu quốc tế của mỗi quốc gia. Để thực hiện mục tiêu phát triển năng lực người học của Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử 2022 đòi hỏi việc dạy học, đặc biệt là kiểm tra, đánh giá (KTĐG) phải có sự thay đổi không chú trọng vào điểm số HS đạt được mà cần đánh giá sự tiến bộ của người học so với chính họ (Bộ GD-ĐT, 2021, 2022). Việc lựa chọn, xây dựng bộ công cụ KTĐG kĩ năng tư duy lịch sử phù hợp với nội dung dạy học, đối tượng HS không những góp phần quan trọng vào việc khắc sâu kiến thức lịch sử, phát triển kĩ năng học tập mà còn là cơ sở phát triển năng lực lịch sử, nâng cao chất lượng dạy học môn học ở trường THPT.

Bài báo đề xuất xây dựng và sử dụng bộ công cụ KTĐG kĩ năng tư duy lịch sử cho HS trong dạy học nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực của Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử 2022.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

Theo Lê Anh Xuân và cộng sự (2008), “công cụ” có nghĩa là: (1) đồ dùng để lao động; (2) vật dùng để tiến hành một công việc nào. KTĐG trong dạy học lịch sử thực chất là “quá trình thu thập và xử lý thông tin về tình hình lĩnh hội kiến thức, hình thành kĩ năng, kĩ xảo, bồi dưỡng tư tưởng, đạo đức cho HS trong học tập lịch sử so với mục tiêu đặt ra, qua đó GV hiểu được nguyên nhân, những ảnh hưởng đến tình hình học tập để có biện pháp thích hợp giúp các em ngày càng tiến bộ hơn (hoàn thiện kiến thức, hình thành thế giới quan, phát triển tư duy và giáo dục tư tưởng, tình cảm và thẩm mỹ. Tư duy là một quá trình sáng tạo giúp con người học hỏi, rèn luyện để có tri thức nhận biết vấn đề và cách giải quyết những vấn đề. Theo Nhữ Thị Phương Lan (2019), tư duy lịch sử liên quan đến khả năng xác định, phân tích và đánh giá các mối quan hệ giữa nguyên nhân và kết quả lịch sử, phân biệt nguyên nhân và kết quả lịch sử sâu xa và trực tiếp, mối quan hệ nhân quả giữa các sự kiện...

Thang 6 bậc Bloom được xem là một công cụ nền tảng để phân loại các mục tiêu và kĩ năng khác nhau theo các mức độ quá trình nhận thức của HS. Đánh giá có thể được sử dụng để cung cấp một biện pháp so sánh giữa các kĩ năng tư duy hoặc để cung cấp tổng điểm của các kĩ năng tư duy và nâng cao nhận thức siêu nhận thức về các kĩ năng tư duy (Burke & Williams, 2012). Chủ đề lịch sử là vấn đề cốt yếu của một vấn đề, nội dung lịch sử được sắp xếp có quan hệ với nhau làm thành nội dung học tập (Nguyễn Thị Bích, 2017). Bộ công cụ KTĐG kĩ năng tư duy lịch sử được hiểu là tập hợp các phương pháp, kĩ thuật KTĐG, các dạng câu hỏi (trắc nghiệm, tự luận,...) bài tập, bảng kiểm, thang đo, bảng hỏi, sản phẩm

học tập... để đánh giá mức độ đạt được của HS trong quá trình học tập từ đó điều chỉnh hành vi, thái độ, kết quả học tập của HS. Xây dựng bộ công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử cho HS là lựa chọn xây dựng và sử dụng các công cụ (phương pháp, kỹ thuật) để kiểm tra và đánh giá mức độ kiến thức, kỹ năng HS đạt được đáp ứng yêu cầu tìm hiểu lịch sử (nhận biết); giải thích, chứng minh, phân tích, tổng hợp (hiểu); giải quyết vấn đề sáng tạo, so sánh, nhận xét, đánh giá, liên hệ (vận dụng kiến thức kỹ năng) góp phần để hiểu sâu sắc nội dung chủ đề lịch sử ở trường THPT. Dựa vào lập luận của Benjamin (2008) rằng những kỹ năng tư duy có thể được phát triển theo cách được tích lũy khi HS tiến bộ qua các khóa học trong môn học của mình cũng như các trải nghiệm khác mà họ có được thông qua các hoạt động giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, ra quyết định sẽ giúp HS nâng cao kỹ năng tư duy bậc cao của mình (dẫn theo Abosalem, 2016).

2.2. Khảo sát thực trạng xây dựng và sử dụng bộ công cụ kiểm tra, đánh giá kỹ năng tư duy lịch sử cho học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông

2.2.1. Phương pháp khảo sát

Sử dụng phương pháp định lượng, nghiên cứu thu thập dữ liệu khảo sát trực tiếp của 20 GV từ một số trường: THPT Sơn Động số 3 (Bắc Giang), THPT Quang Trung (Hưng Yên), THPT Phan Huy Chú (Hà Nội), THPT Phùng Khắc Khoan (Hà Nội), THPT Khoa học Giáo dục (Hà Nội), Phổ thông Liên cấp H.A.S (Hà Nội), Trường Tiểu học & THCS Hà Nội Thăng Long (Hà Nội), THPT Đồng Hỷ (Thái Nguyên), THPT Xuân Áng (Phú Thọ) trong dạy học các chủ đề lịch sử. Câu hỏi nghiên cứu đặt ra là: (1) Việc xây dựng bộ công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử cho HS có thuận lợi và khó khăn nào? (2) Biện pháp nào cần được áp dụng để bộ công cụ này có thể KTĐG được kỹ năng tư duy lịch sử cho HS? Thời gian khảo sát: năm học 2023-2024.

2.2.2. Phân tích kết quả khảo sát

Kết quả cho thấy đa số GV đều nhận thức đúng bộ công cụ kiểm tra gồm một số công cụ như câu hỏi, bài tập, bài kiểm tra, phiếu đánh giá... GV đã và đang sử dụng phổ biến các công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử là các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận, bài tập... Tuy nhiên, cần nhận thức đầy đủ về xây dựng và sử dụng bộ công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử phải là sử dụng các cách thức, biện pháp để KTĐG mức độ tư duy lịch sử của HS, từ thu thập thông tin, tìm hiểu kiến thức rồi phân tích, tổng hợp để phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo trong học tập các chủ đề lịch sử.

Bảng 1. Kết quả khảo sát GV về việc thiết kế và sử dụng bộ công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử của HS ở trường THPT

TT	Quan niệm về thiết kế bộ công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử của HS	Số GV	Tỉ lệ%
1	Là tập hợp các hình thức, biện pháp nhằm KTĐG mức độ nhận thức về kiến thức và phát triển kỹ năng của HS	11	55%
2	Là sử dụng các cách thức, con đường, biện pháp để KTĐG được mức độ tư duy từ thu thập thông tin, tìm hiểu kiến thức rồi phân tích, tổng hợp để phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo của HS với một chủ đề học tập	16	80%
3	Là sử dụng các cách thức, con đường, biện pháp để KTĐG được nhận thức về kiến thức lịch sử của HS	3	15%
4	Là sử dụng các cách thức, con đường, biện pháp để KTĐG giúp thầy cô phân hoá được HS và điều chỉnh biện pháp dạy học phù hợp với các đối tượng HS	11	55%
TT	Kỹ năng tư duy của HS trong dạy học Lịch sử	Số GV	Tỉ lệ%
1	Nhận diện và sử dụng tư liệu lịch sử: phân biệt được các loại hình tư liệu lịch sử, hiểu được nội dung, khai thác và sử dụng được tư liệu lịch sử trong quá trình dạy học	19	95%
2	Tái hiện và trình bày lịch sử: mô tả, trình bày (nói hoặc viết) diễn trình của các sự kiện, nhân vật, quá trình lịch sử từ đơn giản đến phức tạp; xác định được các sự kiện lịch sử trong không gian và thời gian cụ thể	19	95%
3	Giải thích nguồn gốc, sự vận động của các sự kiện lịch sử từ đơn giản đến phức tạp; chỉ ra được quá trình phát triển của lịch sử theo lịch đại và đồng đại; so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa các sự kiện lịch sử; lí giải được mối quan hệ nhân quả trong tiến trình lịch sử	19	95%
4	Đưa ra những ý kiến nhận xét, đánh giá của cá nhân về các sự kiện, nhân vật, quá trình lịch sử trên cơ sở nhận thức và tư duy lịch sử; hiểu được sự tiếp nối và thay đổi của lịch sử	16	80%
5	Thể hiện qua khả năng kết nối quá khứ với hiện tại, vận dụng kiến thức lịch sử để lí giải những vấn đề của thực tiễn cuộc sống	14	70%
6	HS có khả năng tự tìm hiểu những vấn đề lịch sử, phát triển năng lực sáng tạo, có khả năng tiếp cận và xử lí thông tin những nguồn gốc khác nhau, có ý thức và năng lực tự học lịch sử suốt đời	20	100%
7	Biết suy nghĩ theo những chiều hướng khác nhau khi xem xét, đánh giá, hay đi tìm câu trả lời về một sự kiện nhân vật, quá trình lịch sử	18	90%
8	Chứng minh được nguồn gốc, sự vận động của các sự kiện lịch sử từ đơn giản đến phức tạp; chỉ ra được quá trình phát triển của lịch sử theo lịch đại và đồng đại	17	85%
9	So sánh sự tương đồng và khác biệt giữa các sự kiện lịch sử; lí giải được mối quan hệ nhân quả trong tiến trình lịch sử	16	80%

TT	Bộ công cụ	Thầy cô đã sử dụng công cụ nào để KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử cho HS (Số GV/phần trăm)	Thầy cô đã sử dụng những công cụ nào để đánh giá kỹ năng tư duy lịch sử cho HS trong quá trình dạy học? (Số GV/phần trăm)	Thầy cô đã sử dụng công cụ nào để đánh giá kỹ năng tư duy lịch sử của HS trong đánh giá định kỳ? (Số GV/phần trăm)
1	Câu hỏi tự luận	19 (95%)	17 (85%)	16 (80%)
2	Câu hỏi vấn đáp	15 (75%)	18 (80%)	5 (25%)
3	Câu hỏi trắc nghiệm khách quan	19 (95%)	19 (95%)	19 (95%)
4	Bài tập luận	11 (55%)	9 (45%)	6 (30%)
5	Bài tập thực hành	12 (60%)	12 (60%)	4 (20%)
6	Bài làm kiểm tra	16 (80%)	14 (70%)	9 (45%)
7	Bảng hỏi KWLH	18 (90%)	20 (100%)	9 (45%)
8	Bài tập luận lịch sử	9 (45%)	9 (45%)	4 (20%)
9	Bảng hỏi ngắn kiểm tra kiến thức nền	6 (30%)	7 (35%)	4 (20%)
TT	Những thuận lợi của GV khi thiết kế và sử dụng bộ công cụ		Số GV	Tỉ lệ %
1	Đã tìm hiểu, nghiên cứu về bộ công cụ KTĐG		15	75%
2	Thường xuyên xây dựng bộ công cụ, KTĐG		9	45%
3	Sớm được tiếp cận với công nghệ thông tin để thiết kế bộ công cụ KTĐG		11	55%
4	Được đồng nghiệp ủng hộ, hợp tác trong dạy học		10	50%
TT	Những khó khăn của GV khi thiết kế và sử dụng bộ công cụ		Số GV	Tỉ lệ %
1	Chưa nắm vững lí thuyết về thiết kế bộ công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử của HS		12	60%
2	Không thường xuyên đa dạng bộ công cụ KTĐG. Chưa được tiếp cận với các hình thức, phương pháp KTĐG mới		13	65%
3	Tự làm một mình, không được đồng nghiệp khuyến khích, hỗ trợ		4	20%
4	Công nghệ thông tin chậm, không bắt kịp		6	30%

Việc xây dựng và sử dụng bộ công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử của HS cho thấy có nhiều thuận lợi. Các GV trẻ (thâm niên công tác dưới 10 năm) tìm tòi, ứng dụng đổi mới công cụ KTĐG. Các GV có kinh nghiệm lâu năm thì việc xây dựng và sử dụng bộ công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử chủ yếu tập trung vào các dạng công cụ quen thuộc như câu hỏi (trắc nghiệm, tự luận), bài tập. Trong dạy học, thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, các đồng nghiệp trẻ và đồng nghiệp có kinh nghiệm thường xuyên trao đổi, góp ý, hỗ trợ lẫn nhau. Bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn. Nhiều GV chưa nhận thức đúng về vai trò của việc xây dựng bộ công cụ kiểm tra đối với việc đánh giá sự tiến bộ của HS theo mục tiêu của chương trình môn học; chưa hiểu rõ quy trình xây dựng và sử dụng bộ công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử; chưa xây dựng đa dạng các công cụ; một số GV lâu năm công nghệ thông tin còn chậm, có sự khác nhau giữa trường công lập với trường tư thục, trường ở thị trấn, nội thành với trường ở nông thôn... kể cả ở thành phố lớn như Hà Nội. Song, nhìn chung trong dạy học các chủ đề lịch sử, GV đã và đang tích cực sử dụng bộ công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử nhằm đánh giá sự tiến bộ của HS, giúp các em học tập sáng tạo, góp phần làm cho môn Lịch sử trở nên sinh động, hấp dẫn bớt “nhàm chán” hơn.

2.3. Xây dựng và sử dụng bộ công cụ kiểm tra, đánh giá kỹ năng tư duy lịch sử cho học sinh trong dạy học Lịch sử

Việc KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử của HS không chỉ giúp GV nắm bắt mức độ hiểu biết và khả năng vận dụng kiến thức của HS mà còn góp phần điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp. Đánh giá tư duy lịch sử cần được thực hiện thông qua các công cụ đo lường đa dạng, có tính hệ thống, đảm bảo phản ánh chính xác sự phát triển năng lực tư duy lịch sử của HS. Để xây dựng bộ công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử cho HS cần thiết phải thống nhất xây dựng quy trình, từ đó đề xuất biện pháp sử dụng hiệu quả trong dạy học chủ đề lịch sử. Chúng tôi đề xuất quy trình xây dựng bộ công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử như sau:

2.3.1. Xây dựng bộ công cụ kiểm tra, đánh giá kỹ năng tư duy lịch sử cho học sinh trong dạy học Lịch sử

Bước 1. Xác định yêu cầu cần đạt/mục tiêu của chủ đề: là cái đích của việc dạy học chủ đề lịch sử cần hướng tới, đồng thời là cơ sở để GV xây dựng các công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử phù hợp với HS để đo lường sự tiến bộ của các em sau mỗi chủ đề theo chuẩn đã xác định; *Bước 2. Lựa chọn nội dung dạy học trong chủ đề:* lựa chọn được nội dung cơ bản, trọng tâm theo mức độ yêu cầu cần đạt của mỗi nội dung chủ đề theo mức độ năng lực cần đánh giá (tìm hiểu lịch sử, thông hiểu và tư duy lịch sử, vận dụng kiến thức kỹ năng được học...); *Bước 3. Lựa chọn công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử của HS:* từ nội dung dạy học, căn cứ vào yêu cầu cần đạt, GV có thể lựa chọn xây dựng những công cụ KTĐG phù hợp kỹ năng, kỹ xảo của HS. Mỗi công cụ kiểm tra đều có thể đánh giá được

một kỹ năng tư duy lịch sử nhất định của HS; *Bước 4. Xây dựng bộ công cụ đánh giá kỹ năng tư duy lịch sử cho HS:* đây là bước quan trọng đòi hỏi GV cần có kỹ năng xây dựng bộ công cụ đảm bảo công cụ đó đáp ứng yêu cầu về nội dung dạy học (kiến thức cơ bản, trọng tâm; tránh vụn vặt, đánh đố HS...) và kỹ thuật xây dựng của công cụ (mỗi công cụ có yêu cầu riêng về kỹ thuật xây dựng cần tuân thủ; *Bước 5. Thử nghiệm sử dụng bộ công cụ và hoàn thiện:* là bước cuối cùng để GV kiểm tra lại bộ công cụ đánh giá và hoàn thiện đưa vào sử dụng xem bộ công cụ xây dựng có đạt được yêu cầu, có thoả mãn các tiêu chí kiến thức cần đạt, có phù hợp với nội dung chủ đề hay không để từ đó cải tiến bộ công cụ cho phù hợp để đánh giá đúng kỹ năng tư duy lịch sử của HS trong dạy học các chủ đề lịch sử.

2.3.2. Sử dụng bộ công cụ kiểm tra, đánh giá kỹ năng tư duy lịch sử cho học sinh trong dạy học Lịch sử

Sử dụng bộ công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử của HS không chỉ cần đạt mục tiêu công cụ hướng đến mà còn giúp HS phát huy một cách tối đa năng lực của bản thân; rèn luyện đức tính tự giác học tập, phản ứng nhanh trong mọi tình huống học tập và cuộc sống.

Sử dụng công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử cho HS trong hoạt động khởi động để tạo hứng thú học tập: Khởi động là hoạt động đầu tiên trong quá trình dạy học nhằm giúp HS huy động những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm của bản thân về các vấn đề có nội dung liên quan đến bài học mới. Hoạt động khởi động kích thích tính tò mò, sự hứng thú, tạo tâm thế cho HS ngay từ đầu tiết học. Để đạt mục đích này, có thể sử dụng nhiều dạng công cụ như câu hỏi trắc nghiệm, tự luận, bảng hỏi (câu hỏi mở/đóng hoặc có thể là một bài trắc nghiệm đơn giản để kiểm tra kiến thức nền HS hoàn thành trước khi bắt đầu tìm hiểu kiến thức mới) nhằm kích thích sự sáng tạo, khả năng hợp tác, giải quyết vấn đề, góp phần phát triển các thành tố của năng lực lịch sử; Câu hỏi là dạng cấu trúc ngôn ngữ diễn đạt một nhu cầu, đòi hỏi hoặc mệnh lệnh cần được giải quyết. Câu hỏi là một trong các công cụ được sử dụng khá phổ biến trong KTĐG vì nó có khả năng đo được các mức độ nhận thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng), bao quát được phạm vi kiến thức rộng cho nhiều nội dung cần đánh giá. Ví dụ: trong hoạt động khởi động, GV có thể xây dựng các câu hỏi trắc nghiệm khách quan (tổ chức hoạt động thông qua trò chơi, hình ảnh, video...) hoặc câu hỏi tự luận (từ kiến thức bài học về Văn minh Văn Lang - Âu Lạc) và sử dụng trong phần khởi động khi dạy học bài *Văn minh Đại Việt* (Lịch sử 10). Các dạng câu hỏi này góp phần tạo hứng thú học tập cho HS để đạt được mục tiêu của hoạt động khởi động.

Sử dụng công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử cho HS trong hoạt động hình thành kiến thức mới để nắm vững kiến thức cơ bản của chủ đề: Hình thành kiến thức mới là hoạt động quan trọng nhất trong quá trình dạy học nhằm giúp HS lĩnh hội kiến thức, kỹ năng mới, góp phần làm giàu thêm kiến thức, kinh nghiệm của bản thân về các vấn đề, nội dung của bài học. Hoạt động hình thành kiến thức mới còn đặc biệt có khả năng giúp HS phát triển các kỹ năng học tập, làm việc cá nhân hoặc theo nhóm. Để đạt mục đích này, có thể sử dụng nhiều dạng công cụ như câu hỏi tự luận, bảng hỏi (câu hỏi KWL, KWLH, KWD, câu hỏi kiểm tra kiến thức nền), phiếu đánh giá theo tiêu chí, bảng kiểm, thang đo... lồng ghép với các hình thức tổ chức hoạt động nhằm kích thích trí tò mò, sự ham thích tìm tòi, khám phá phát hiện vấn đề của HS. Ngoài ra, trong hoạt động hình thành kiến thức mới, khi tổ chức hoạt động cá nhân hoặc nhóm, GV có thể áp dụng công cụ 3-2-1 để đánh giá dưới dạng lấy phản hồi của nhóm báo cáo hoặc từng cá nhân nhằm huy động sự tham gia tích cực của HS; Mỗi công cụ có ưu điểm, hạn chế, có quy trình xây dựng riêng nhưng đều xuất phát từ việc đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề lịch sử. Ví dụ: Khi dạy học mục. *Những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, bài *Cách mạng công nghiệp thời hiện đại*, Lịch sử lớp 10, GV có thể tổ chức hoạt động nhóm (nhóm lớn, nhóm chuyên gia hoặc các trạm học tập...) để HS *Giới thiệu và nhận xét về các thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư* trên các lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo; Internet vạn vật; Dữ liệu lớn (Big Data); Các thành tựu khác (công nghệ sinh học, khám phá vũ trụ...). Trong hoạt động này, GV có thể sử dụng công cụ câu hỏi tự luận (để thảo luận nhóm); sử dụng Phiếu đánh giá theo tiêu chí để đánh giá sản phẩm nhóm; sử dụng bảng kiểm để kiểm đếm, đánh giá sự tham gia hoạt động của HS trong nhóm khi việc thực hiện nhiệm vụ...

Sử dụng công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử cho HS trong hoạt động luyện tập để củng cố, nâng cao kiến thức của chủ đề lịch sử: Luyện tập cũng là một trong hai nhiệm vụ bắt buộc của việc tổ chức quá trình dạy học bài học. Hoạt động này còn được gọi là hoạt động thực hành yêu cầu HS phải vận dụng trực tiếp những kiến thức đã học vào giải quyết các bài tập, tình huống. Đây là hoạt động rất quan trọng vì nó giúp HS kết hợp giữa lý thuyết với thực hành, đồng thời giúp GV kiểm tra kết quả học tập HS đã lĩnh hội. Hoạt động luyện tập có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp HS ôn tập, khắc sâu những kiến thức vừa học, đồng thời biến những kiến thức đó trở thành nhận thức của bản thân. Để đạt mục đích này, có thể sử dụng nhiều dạng công cụ như câu hỏi trắc nghiệm, tự luận, bảng hỏi (tổ chức bằng trò chơi, hình ảnh, video...), sử dụng thẻ ghi nhớ, bài tập thực hành, sơ đồ tư duy... để củng cố và nâng cao kiến thức vừa lĩnh hội. *Bài tập thực hành* là dạng bài tập yêu cầu HS thực hiện một số nhiệm vụ thực hành để rèn luyện các kỹ năng bộ môn như lập bảng niên biểu, vẽ sơ đồ tiến trình, sử dụng từ khóa để hoàn thiện sơ đồ trực thời gian... *Sơ đồ tư duy* là một kiểu ghi chép bằng cách kết

hợp việc sử dụng đồng thời những “từ khoá”, hình ảnh đường nét, màu sắc với sự tư duy tích cực, nhằm tìm tòi, đào sâu, mở rộng ý tưởng, tóm tắt những ý chính của một nội dung, hệ thống hoá kiến thức của một chủ đề, cách giải một dạng bài tập. *Thẻ ghi nhớ* là loại công cụ học tập được xây dựng có thể in rời dưới dạng văn bản nhằm hỗ trợ HS ghi nhớ kiến thức, các khái niệm, sự kiện, nhân vật lịch sử một cách logic. Có thể sử dụng Word, Canva, Likeworkshoot... để xây dựng thẻ ghi nhớ theo yêu cầu nội dung nhiệm vụ học tập và ý tưởng của GV. Để thiết kế thẻ ghi nhớ, HS cần xác định đúng nội dung, hình ảnh liên quan đến nhân vật lịch sử, sự kiện, hiện tượng lịch sử.

Sử dụng công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử cho HS trong hoạt động vận dụng để liên hệ, mở rộng kiến thức trong thực tiễn: Hoạt động vận dụng hướng tới đánh giá việc HS áp dụng kiến thức, kỹ năng vào các tình huống học tập cụ thể ở nhà, trong cộng đồng. Vì vậy, HS có thể thực hiện hoạt động tại lớp hoặc tại nhà với sự trợ giúp của người thân trong gia đình. Hoạt động này giúp HS biết vận dụng kiến thức đã học trong hoàn cảnh mới, đặc biệt trong những tình huống gắn với đời sống, thể hiện sự tự tin khi vận dụng kiến thức trong thực tiễn. Để đạt mục đích, có thể sử dụng nhiều dạng công cụ như các dạng câu hỏi mở, bài tập nhận thức... khi giao nhiệm vụ và KTĐG việc thực hiện nhiệm vụ nhằm giúp HS biết liên hệ gắn kiến thức đã học với thực tiễn, kích thích sự sáng tạo, giúp HS phát triển năng lực tự học, hợp tác, giải quyết vấn đề, năng lực lịch sử. Ví dụ: Khi dạy học chủ đề 3, bài *Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954)*, Lịch sử lớp 12, GV có thể giao bài tập: *Sưu tầm và giới thiệu một di tích lịch sử ở địa phương em hoặc em biết gắn với các sự kiện, nhân vật lịch sử trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954)*.

3. Kết luận

Bài báo đã tập trung phân tích những thuận lợi và khó khăn của GV khi xây dựng và sử dụng bộ công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử cho HS THPT, đặc biệt đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng bộ công cụ này trong thực tế dạy học các chủ đề lịch sử. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, việc xây dựng và sử dụng bộ công cụ KTĐG kỹ năng tư duy lịch sử cho HS của GV phải dựa vào yêu cầu cần đạt/mục tiêu của chủ đề, đối tượng HS để lựa chọn xây dựng và sử dụng bộ công cụ phù hợp với chuỗi hoạt động học tập. Để việc đánh giá kỹ năng tư duy lịch sử cho HS trong dạy học các chủ đề hiệu quả hơn các nhà trường cần chú trọng đào tạo chuyên sâu, toàn diện cho GV về đổi mới phương pháp dạy học và KTĐG, xây dựng một quy trình thiết kế công cụ một cách khoa học, áp dụng linh hoạt, đa dạng các công cụ kiểm tra trong một giờ học, chú trọng đánh giá sự tiến bộ của HS. Việc áp dụng hiệu quả các công cụ này không chỉ góp phần cải tiến chất lượng đánh giá mà còn thúc đẩy quá trình dạy học tích cực, phát triển tư duy phản biện và kỹ năng phân tích lịch sử cho HS, góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử 2022.

Tài liệu tham khảo

- Abosalem, Y. (2016). Assessment techniques and students' higher-order thinking skills. *International Journal of Secondary Education*, 4(1), 1-11. <https://doi.org/10.11648/j.ijsedu.20160401.11>
- Bộ GD-ĐT (2021). *Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông*.
- Bộ GD-ĐT (2022). *Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Burke, L. A., & Williams, J. M. (2012). Two thinking skills assessment approaches: “Assessment of Pupils’ Thinking Skills” and “Individual Thinking Skills Assessments”. *Thinking Skills and Creativity*, 7(1), 62-68. <https://doi.org/10.1016/j.tsc.2011.11.002>
- Lê Anh Xuân (chủ biên), Trịnh Ngọc Ánh, Trần Thị Kim Chi, Nguyễn Thị Hương Lan, Phạm Văn Phán, Nguyễn Thanh Vân (2008). *Từ điển giải nghĩa và mở rộng từ ngữ Hán Việt*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thị Bích (2017). Tổ chức dạy học chủ đề “Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917: từ chế độ Nga Hoàng đến chính quyền Xô viết” ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực học sinh. *Hội thảo Khoa học quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội*, 373-384.
- Nhữ Thị Phương Lan (2019). Đổi mới kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển năng lực tư duy cho học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 16(4), 139-150. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.16.4.2487\(2019\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.16.4.2487(2019))